

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Hùng Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim P và anh Lê Hùng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim P và anh Lê Hùng Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Bích T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2015 cho chị Trần Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hùng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 4 năm 2018 đến khi cháu Lê Thị Bích T tròn 18 tuổi.

Quyền thăm nom con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Trần Thị Kim P tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí xin ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003213 ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Bùi Văn Sỹ